CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 25/UNILEVER/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH Quốc Tế Unilever Việt Nam

Địa chỉ : Lô A2-3, KCN Tây Bắc Củ Chi, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Tp.HCM

Điện thoại : 028 54135686- 3046 Fax: 02854135633

E-mail : Ph-Ngoc-Thai@unilever.com

Mã số doanh nghiệp : 0300762150

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 1350/2019/ATTP-CNĐK

Ngày Cấp: 10/04/2019

Nơi cấp: Ban Quản Lý An Toàn Thực Phẩm TP. Hồ Chí Minh

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: BỘT CHANH KNORR

2. Thành phần: Đường Dextrose, Chất điều chỉnh độ acid (Acid Citric), Hương chanh tự nhiên, Bột nước cốt chanh (0,5 %), Chất chống đông vón (Dioxyd Silic vô định hình) và Màu tự nhiên (Curcumin).

Sản phẩm có chứa đậu nành.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 10 tháng kể từ ngày sản xuất, sản phẩm còn nguyên bao bì và được giữ theo đúng điều kiện bảo quản.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm chứa trong túi nhôm và đóng trong thùng carton, các loại chất liệu này phù hợp với QCVN 12-1:2011/BYT về "Quy chuẩn kĩ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm".

Khối lượng tịnh: 400 g/ túi 12 túi x 400 g/ túi nhôm được đóng trong thùng carton.

5.Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Công ty TNHH Quốc Tế UNILEVER VIỆT NAM Lô A2-3 KCN Tây Bắc Củ Chi, Xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm dạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Các chỉ tiêu vi sinh vật: áp dụng theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT "Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm" của Bộ Y Tế" cho nhóm Gia vị.
2. Hàm lượng kim loại nặng: áp dụng theo QCVN 8-2:2011/BYT "Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm" của Bộ Y Tế đối với nhóm Gia vị.
3. Giới hạn tối đa độc tố vi nấm trong thực phẩm: áp dụng theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT "Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm" của Bộ Y Tế đối với thực phẩm (chung cho các loại thực phẩm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0300762150 C.T.T.N.H.H ★ CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ UNILEVER VIỆT NAM ★ H.CỦ CHI - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Phương Trang

Trưởng phòng Nghiên Cứu và Phát Triển Sản Phẩm - Ngành hàng Thực phẩm

Phiếu kết quả kiểm nghiệm

UVN1916753

CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ UNILEVER VN
156 Nguyễn Lương Bằng, P. Tân Phú, Q.7, HCM

Tel: - Fax:
Gửi đến: Ms. Hà- 0977666162

Ngày báo cáo : 27/06/2019
Mã số đơn hàng: 0024CL39319
Mã khách hàng : CL393
Số phát hành 2
Báo cáo này thay thế các báo cáo đã gửi trước đó

THÔNG TIN MẪU

Tên mẫu: BỘT CHANH KNORR/ KNORR LIME POWDER

Ngày nhận mẫu 04/06/2019
Ngày phân tích 04/06/2019
Ngày hoàn thành: 11/06/2019

Mô tả mẫu: MẪU ĐỰNG TRONG TÚI NHÔM

Khối lượng (gr): 400.00

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Đơn vị	Kết quả
Tổng vi sinh vật hiếu khí	ISO 4833-1:2013 / TCVN 4884-1:2015 (VF)	CFU/g	<10
Coliforms	ISO 4832:2006/TCVN 6848:2007 (VF)	CFU/g	<10
Salmonella spp	ISO 6579-1:2017 (VF)	/25g	ÂM TÍNH
Staphylococcus aureus	ISO 6888-1:2003/TCVN 4830-1:2005 (VF)	CFU/g	<10
E.coli MPN - Quan	ISO 7251:2005/ TCVN 6846:2007 (VF)	MPN/g	0
Nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-2:2010 / ISO 21527-2:2008 (F)	CFU/g	<10

NHẬN XÉT KẾT QUẢ
Báo cáo này thay thế báo cáo đã gửi ngày 11/06/2019

XÁC NHẬN

Mathilde BOUILLAND
Quản lý cấp cao PTN

(*): Subcontracted Tests; *(V):* Vilas Accredited Tests; *(F):* Department of Livestock Production Accredited Tests; *(VF):* Vilas & Department of Livestock Production
Test results are based exclusively on the sample received.
This report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of the laboratory.

UPSCIENCE VIETNAM
Khu phố 1B, Phường An Phú, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
T: + 84 (0) 274 371 4930 | F: + 84 (0) 274 371 4929 | www.upscience-labs.com

Phiếu kết quả kiểm nghiệm

UVN1916754

CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ UNILEVER VN
156 Nguyễn Lương Bằng, P. Tân Phú, Q.7, HCM

Tel: - Fax:
Gửi đến: Ms. Hà- 0977666162

Ngày báo cáo : 27/06/2019
Mã số đơn hàng: 0024CL39319
Mã khách hàng : CL393
Số phát hành 2
Báo cáo này thay thế các báo cáo đã gửi trước đó

THÔNG TIN MẪU

Tên mẫu: BỘT CHANH KNORR/ KNORR LIME POWDER

Ngày nhận mẫu 04/06/2019
Ngày phân tích 04/06/2019
Ngày hoàn thành: 11/06/2019

Mô tả mẫu: MẪU ĐỰNG TRONG TÚI NHÔM

Khối lượng (gr): 400.00

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Đơn vị	Kết quả
Nhóm kim loại nặng	GE297 - ICP MS (VF)	--	Đã thực hiện
Arsenic (As)	GE297 - ICP MS (VF)	ppm (mg/kg)	Không phát hiện
Thủy ngân (Hg)	GE297 - ICP MS (VF)	ppm (mg/kg)	Không phát hiện
Cadmium (Cd)	GE297 - ICP MS (VF)	ppm (mg/kg)	Không phát hiện
Chì (Pb)	GE297 - ICP MS (VF)	ppm (mg/kg)	0.008

NHẬN XÉT KẾT QUẢ
NGƯỠNG PHÁT HIỆN Arsenic: 0.002ppm; Thủy ngân: 0.001ppm; Cadmium: 0.001ppm
Báo cáo này thay thế báo cáo đã gửi ngày 11/06/2019

XÁC NHẬN

Mathilde BOUILLAND
Quản lý cấp cao PTN

(*): Subcontracted Tests; *(V)*: Vilas Accredited Tests; *(F)*: Department of Livestock Production Accredited Tests; *(VF)*: Vilas & Department of Livestock Production
Test results are based exclusively on the sample received.
This report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of the laboratory.

UPSCIENCE VIETNAM
Khu phố 1B, Phường An Phú, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
T: + 84 (0) 274 371 4930 | F: + 84 (0) 274 371 4929 | www.upscience-labs.com

Phiếu kết quả kiểm nghiệm

UVN1916755

CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ UNILEVER VN
156 Nguyễn Lương Bằng, P. Tân Phú, Q.7, HCM

Tel: - Fax:
Gửi đến: Ms. Hà- 0977666162

Ngày báo cáo : 27/06/2019
Mã số đơn hàng: 0024CL39319
Mã khách hàng : CL393
Số phát hành 2
Báo cáo này thay thế các báo cáo đã gửi trước đó

THÔNG TIN MẪU

Tên mẫu: BỘT CHANH KNORR/ KNORR LIME POWDER

Ngày nhận mẫu 04/06/2019
Ngày phân tích 05/06/2019
Ngày hoàn thành: 11/06/2019

Mô tả mẫu: MẪU ĐỰNG TRONG TÚI NHÔM

Khối lượng (gr): 400.00

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Đơn vị	Kết quả
Aflatoxins (B1, B2, G1, G2)	CH038 - HPLC (VF)	ppb (µg/kg)	Không phát hiện
Aflatoxins B1	CH038 - HPLC (VF)	ppb (µg/kg)	Không phát hiện
Aflatoxins B2	CH038 - HPLC (VF)	ppb (µg/kg)	Không phát hiện
Aflatoxins G1	CH038 - HPLC (VF)	ppb (µg/kg)	Không phát hiện
Aflatoxins G2	CH038 - HPLC (VF)	ppb (µg/kg)	Không phát hiện

NHẬN XÉT KẾT QUẢ
NGƯỠNG PHÁT HIỆN Aflatoxins: 0.7ppb
Báo cáo này thay thế báo cáo đã gửi ngày 11/06/2019

XÁC NHẬN

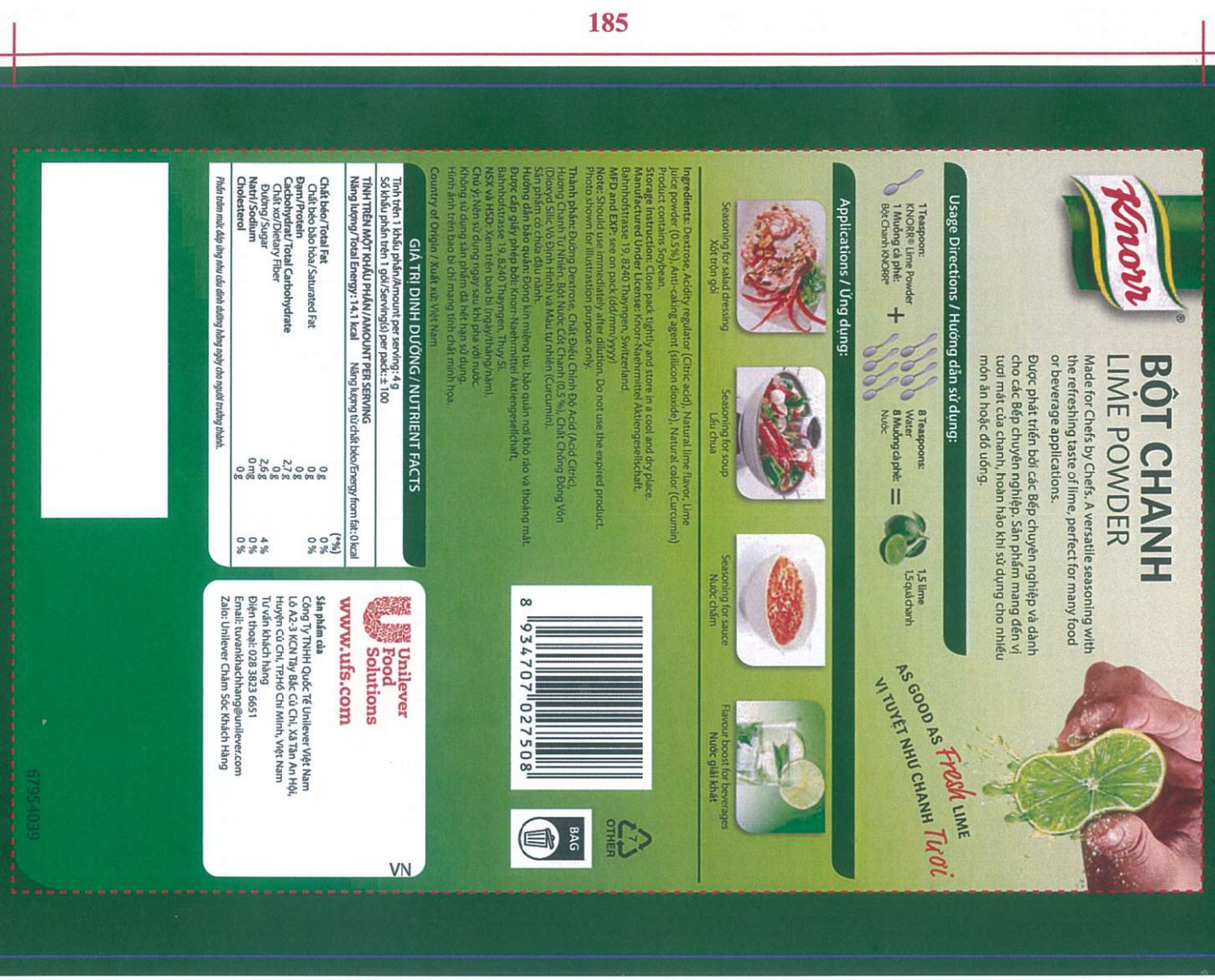
M.S.D.N:3700377127-C.T.T.N.H.H * CÔNG TY TNHH GUYOMARC'H VIỆT NAM * TX. THUẬN AN-T. BÌNH DƯƠNG

Mathilde BOUILLAND
Quản lý cấp cao PTN

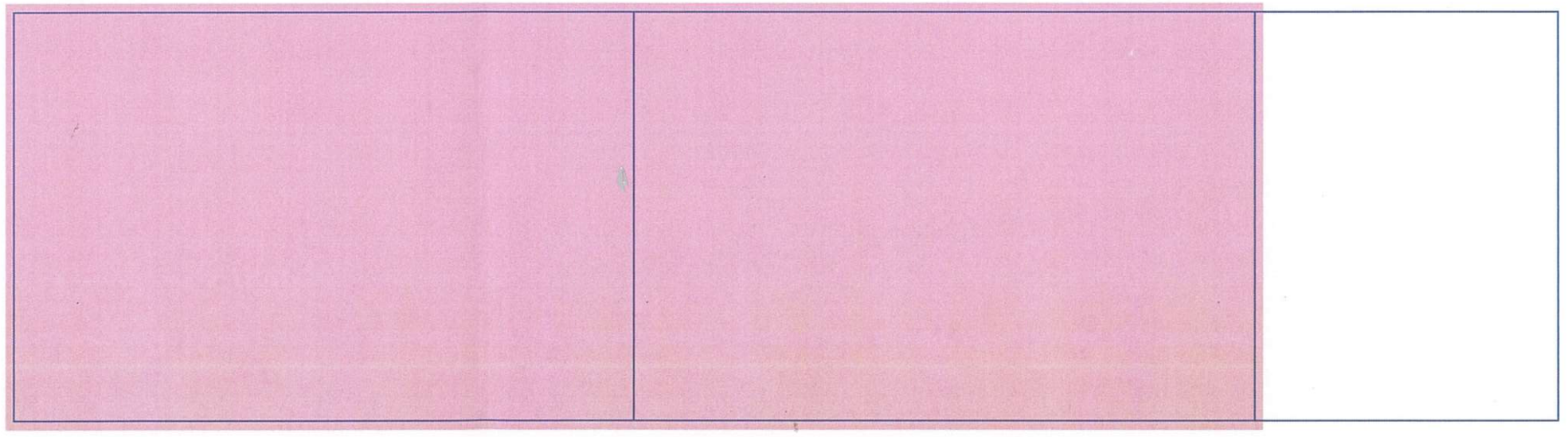
(*): Subcontracted Tests; *(V):* Vilas Accredited Tests; *(F):* Department of Livestock Production Accredited Tests; *(VF):* Vilas & Department of Livestock Production
Test results are based exclusively on the sample received.
This report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of the laboratory.

UPSCIENCE VIETNAM
Khu phố 1B, Phường An Phú, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
T: + 84 (0) 274 371 4930 | F: + 84 (0) 274 371 4929 | www.upscience-labs.com

Layout Stand-up Pouch Knorr 400g



510 mm



White (Scaling at 50%)